

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 /7/2024

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lữ Xuân Ánh.

- Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh và tại điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã T, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Võ Thuận H, sinh năm 1985; vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Xóm B, thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Thuận H trước kết hôn có tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S,

tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/5/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống, không dành sự quan tâm chăm sóc cho nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh H đã có gia đình nhưng không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, do đó nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 8/2023, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương anh H nên chị yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Võ Thuận H.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Tấn T, sinh ngày 02/12/2014 hiện nay do anh Võ Thuận H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Võ Tấn T cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Trước đây chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Võ Thuận H vắng mặt không có lý do nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Nguyễn Thị K trước khi kết hôn có tìm hiểu trước, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/5/2014, tuy nhiên trong quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì đáng kể. Anh vẫn còn thương vợ, mong Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Tấn T, sinh ngày 02/12/2014 hiện nay do anh đang nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Võ Thuận H không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Võ Thuận H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Võ Tấn T, sinh ngày 02/12/2014 cho anh Võ Thuận H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 1.000.000đồng/tháng (một triệu đồng).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị K xin ly hôn anh Võ Thuận H hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại xóm B, thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Thuận H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Thuận H đăng k kết hôn vào ngày 12/5/2014 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị K và anh H sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống, không tôn trọng tin tưởng nhau, không dành sự quan tâm chăm sóc cho nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã do đó mâu thuẫn giữa chị K và anh H ngày càng trầm trọng, chị K và anh H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Võ Thuận H.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Thuận H có cuộc sống chung không hạnh phúc, đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh H vẫn không quan tâm đến chị K, anh H yêu cầu đoàn tụ nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày quan điểm của mình, do đó việc anh H yêu cầu đoàn tụ là không có cơ sở chấp nhận. Như vậy,

đời sống hôn nhân của chị K và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cho chị K được ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Thuận H có một con chung là Võ Tấn T, sinh ngày 02/12/2014 hiện nay do anh Võ Thuận H đang nuôi dưỡng. Anh H cho rằng trường hợp Tòa án giải quyết cho anh ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, chị K đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng.

Xét thấy: Cháu Võ Tấn T đang sống ổn định cùng anh H, chị K đồng ý giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Võ Tấn T có nguyện vọng được ở với anh H, nên Hội đồng xét xử giao cháu Võ Tấn T cho H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù anh Võ Thuận H không yêu cầu chị Nguyễn Thị K cấp dưỡng nuôi con, trước đây chị K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị K đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng)/tháng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị K về cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Võ Tấn T đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Thuận H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Võ Thuận H trình bày không có nợ chung nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Võ Thuận H.

2. Về con chung:

Giao cháu Võ Tấn T, sinh ngày 02/12/2014 cho anh Võ Thuận H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Võ Tấn T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000561 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Nguyễn Thị K còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga